

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:170/2017/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hường.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện VKSND thành phố B: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nghiêm Minh Q, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 04, ngõ 53, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Không Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, Trình độ văn hoá: 10/12. Con ông: Nghiêm Văn Q1, sinh năm 1957. Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1959. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 1220 ngày 15/8/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 12 tháng.

+ Quyết định số 4025 ngày 09/9/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 12 tháng.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 29/8/2017, đến ngày 01/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa)

+ **Người bị hại:** Anh Giáp Văn C, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã D, TP B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nghiêm Văn Q1, sinh năm 1957. (Vắng mặt)

Trú quán: Số nhà 04, ngõ 53, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nghiêm Minh Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/7/2017, Nghiêm Minh Q đi xe mô tô biển kiểm soát 98H3- 5056 đến uống bia tại quán nước vỉa hè gần cổng nghĩa trang liệt sỹ xã D thuộc địa bàn phố C, xã D, thành phố B. Khoảng 20 phút sau, Q trả tiền ra về. Khi ra chỗ đỗ xe, Q nhìn thấy có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 12A- 061.63 của anh Giáp Văn C sinh năm 1987 trú tại thôn T, xã D, thành phố B đang đỗ phía trước đầu xe của Q, cốp xe ô tô phía sau không đóng. Q đi đến thì thấy tại hàng ghế sau có để một chiếc cặp màu đen. Q thò tay qua khe hở của cốp xe và trộm cắp chiếc cặp. Q để chiếc cặp lên khung phía trước xe mô tô và đi về hướng xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Khi đến cổng nghĩa trang nhân dân khu Đông, thuộc thôn N, xã D, thành phố B, Q dừng lại mở cặp kiểm tra thì thấy bên trong có 01 chiếc thẻ ATM, 01 tờ giấy ghi mật khẩu của chiếc thẻ ATM, 04 quyển sổ màu đen, 04 quyển vở, 01 chiếc kẹp bìa màu xanh và một số giấy tờ đã cũ rách. Q lấy chiếc thẻ ATM và tờ giấy ghi mật khẩu đút vào túi quần rồi cất giấu chiếc cặp vào phía sau một ngôi mộ trong nghĩa trang. Sau đó, Q đi xe mô tô về trung tâm thành phố B.

Khoảng 15 giờ cùng ngày 22/7/2017, Q đi đến khu vực đặt máy rút tiền tự động (cây ATM) của Ngân hàng Techcombank tại số 01A, đường H, phường H, thành phố B. Tại đây, Q đi vào máy rút tiền tự động (cây ATM) rồi dùng chiếc thẻ ATM và mật khẩu đã trộm cắp được rút tiền từ tài khoản của anh Chiến tổng cộng 05 lần với tổng số tiền là 18.500.000 đồng. Số tiền nêu trên, Q khai đã ăn tiêu hết.

Ngày 22/7/2017, anh Giáp Văn C có đơn trình báo Công an thành phố B. Ngày 24/7/2017, Ngân hàng Techcombank Bắc Giang cung cấp cho Cơ quan điều tra thông tin cá nhân, lịch sử giao dịch của khách hàng Giáp Văn C và hình ảnh người thực hiện việc rút tiền trên thẻ ATM của anh C vào ngày 22/7/2017.

Ngày 29/8/2017, Nghiêm Minh Q đến Công an thành phố B đầu thú. Cơ quan điều tra đã truy tìm tại địa điểm nghĩa trang nhân dân khu Đ thuộc thôn Đ, xã D, kết quả thu giữ 01 chiếc cặp màu đen, bên trong có 04 quyển sổ màu đen, 04 quyển vở, 01 chiếc kẹp bìa màu xanh và một số giấy tờ đã cũ rách. Đối với chiếc

thẻ ATM và tờ giấy có ghi mật khẩu, Q khai sau khi rút tiền đã vứt bỏ trên đường về và không nhớ vị trí đã vứt nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 30/8/2017, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả, Nghiêm Minh Q đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Ngày 11/9/2017, Nghiêm Minh Q đã bồi thường cho anh Giáp Văn C số tiền 18.500.000 đồng. Đối với 01 chiếc cặp màu đen, 04 quyển sổ màu đen, 04 quyển vở, 01 chiếc kẹp bìa màu xanh và một số giấy tờ đã cũ rách, anh Giáp Văn C không yêu cầu định giá nên Cơ quan điều tra không trưng cầu định giá tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại anh Giáp Văn C những tài sản nêu trên. Đến nay, anh C không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với Nghiêm Minh Q.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H3- 5056, qua điều tra xác định được là do Q mượn của ông Nghiêm Văn Q1 là bố đẻ Q. Ông Q1 không biết Q sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B Nghiêm Minh Q đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 166/KSĐT ngày 25/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nghiêm Minh Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nghiêm Minh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại, anh Giáp Văn C vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh có bị mất tài sản số tiền 18.500.000 đồng, anh đã nhận được đầy đủ số tiền trên nên anh không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác. Anh có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Nghiêm Văn Q1 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave do Trung Quốc sản xuất, Biển kiểm soát 98M3-5056, chiếc xe máy này là của ông do ông mua để làm phương tiện sử dụng đi lại, ngày 22/7/2017 ông không biết Q sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản, ông và Q đã gặp anh C xin lỗi và trả lại số tiền 18.500.000 đồng. Số tiền này là của ông tự nguyện cho bị cáo, ông không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nghiêm Minh Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Minh Q từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 22/7/2017, tại quán nước vỉa hè ở khu vực công nghĩa trang liệt sỹ xã D thuộc phố C, xã D, thành phố B, Nghiêm Minh Q có hành vi trộm cắp của anh Giáp Văn C 01 chiếc cặp sách màu đen, bên trong có 01 thẻ ATM, 01 tờ giấy ghi mật khẩu thẻ ATM và một số giấy tờ, sổ sách cá nhân. Khoảng 15 giờ cùng ngày 22/7/2017, Q sử dụng chiếc thẻ ATM và mật khẩu trộm cắp được của anh C rút tiền tại máy rút tiền tự động (cây ATM) của Ngân hàng Techcombank Bắc Giang ở số 01A, đường H, phường H, thành phố B chiếm đoạt của anh C số tiền 18.500.000 đồng.

Bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND Thành phố B đã truy tố bị cáo về tội danh và điều trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra do vậy cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự Sau khi phạm tội bị cáo đến công an để đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt với bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do bột phát, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm và bị xử lý hình sự về tội phạm nào khác. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Giáp Văn C đã nhận lại đủ số tiền bị trộm cắp, anh không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nghiêm Minh Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Minh Q 10 (mười) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP.B;
- Công an TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hường